

Hướng dẫn sử dụng Kloxo

1. Add Domain trên Kloxo	2
2. Add Email Account Kloxo	3
3. Add SubDomain trong Kloxo	5
4. Bảo vệ thư mục-Protected Directories	6
5. Block IP truy cập	7
6. Cấu hình Mail Forward và Mail Alias.....	9
7. Chỉnh sửa bản ghi Mail MX	11
8. Quản lý Database bằng PhpMyadmin.....	12
9. Quản lý thư mục File Manager	13
10. Tạo Database MySQL	14
11. Tạo Mailling List	16
12. Tạo tài khoản FTP	17
13. Thay đổi Password User	18
14. Thiết lập Web Mail Applications	19
15. Upload file trên Kloxo	21
16. Xem thông tin tài khoản Infomation	23
17. Xem thông tin Traffic History	24

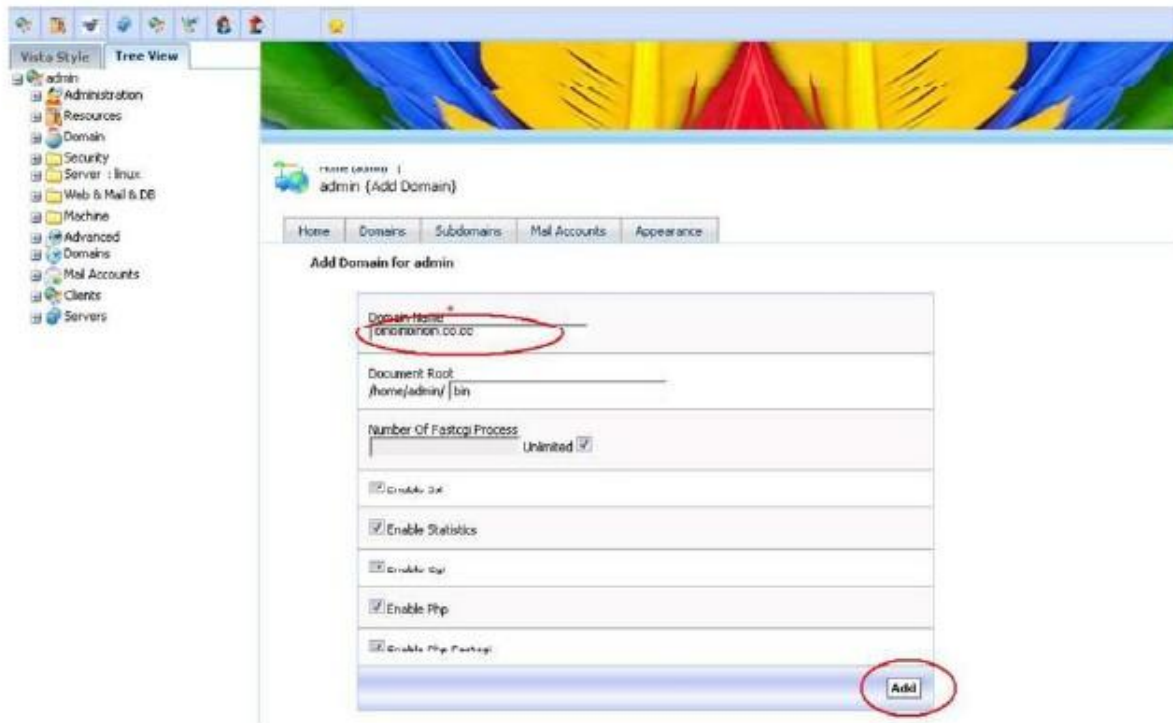
1. Add Domain trên Kloxo

Để Add Domain ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Kloxo tìm mục "Resources" -> Click "Add Domain"



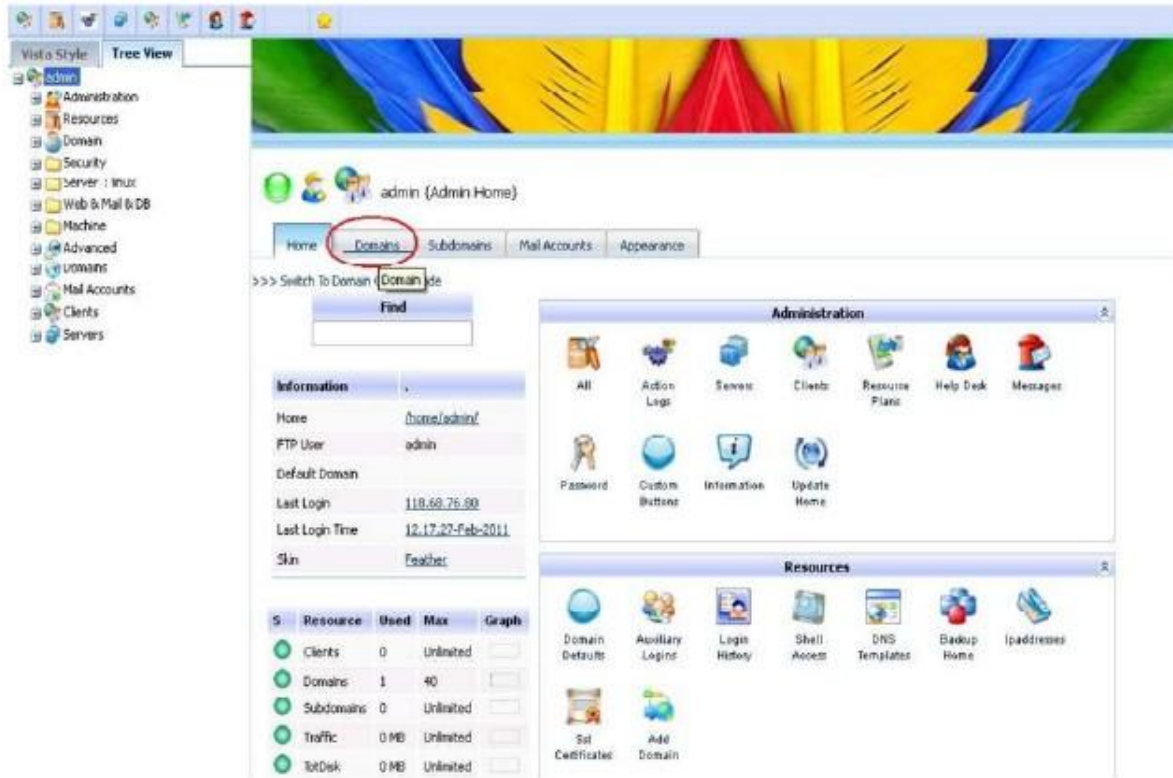
Bước 2 : Nhập tên domain cần add -> Click "Add" hoàn tất việc add domain



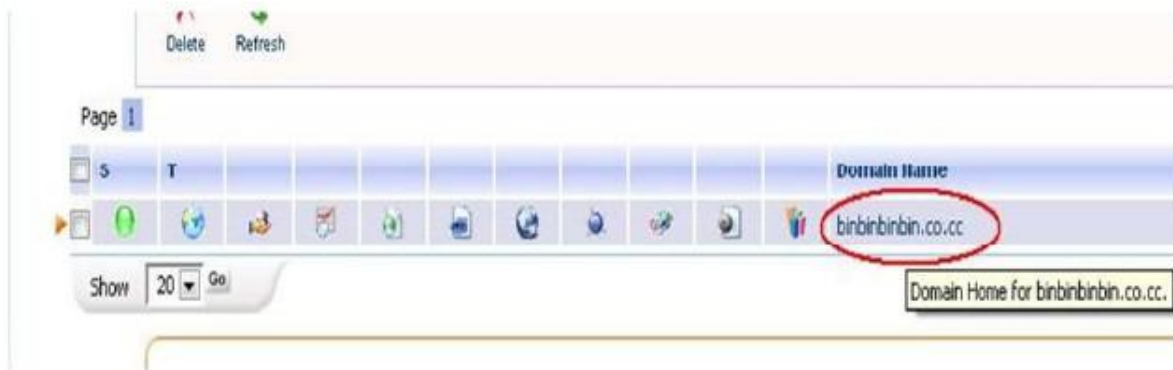
2. Add Email Account Kloxo

Để Add Email Account ta thực hiện các thao tác sau:

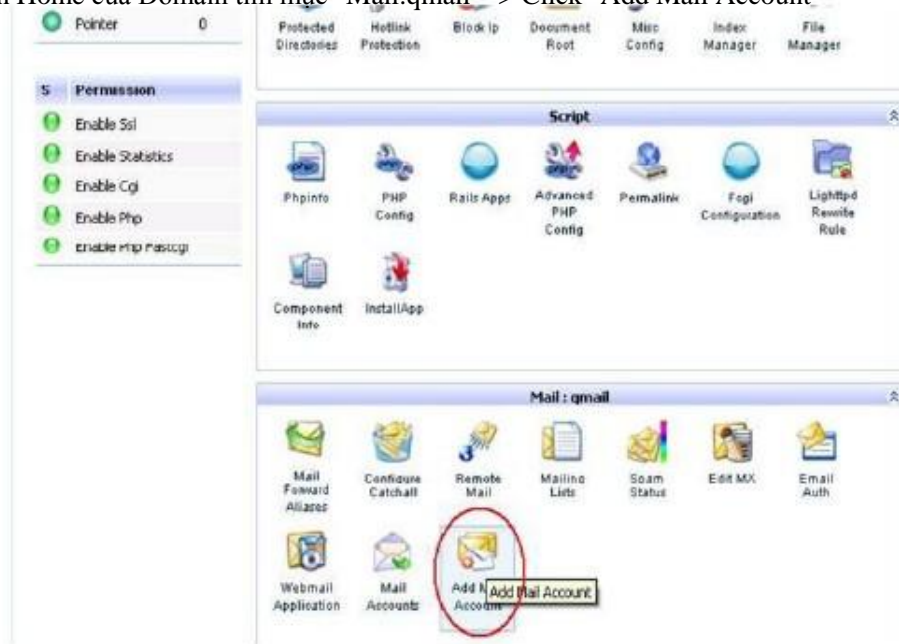
Bước 1 : Trên giao diện Kloxo tìm mục "Domain"



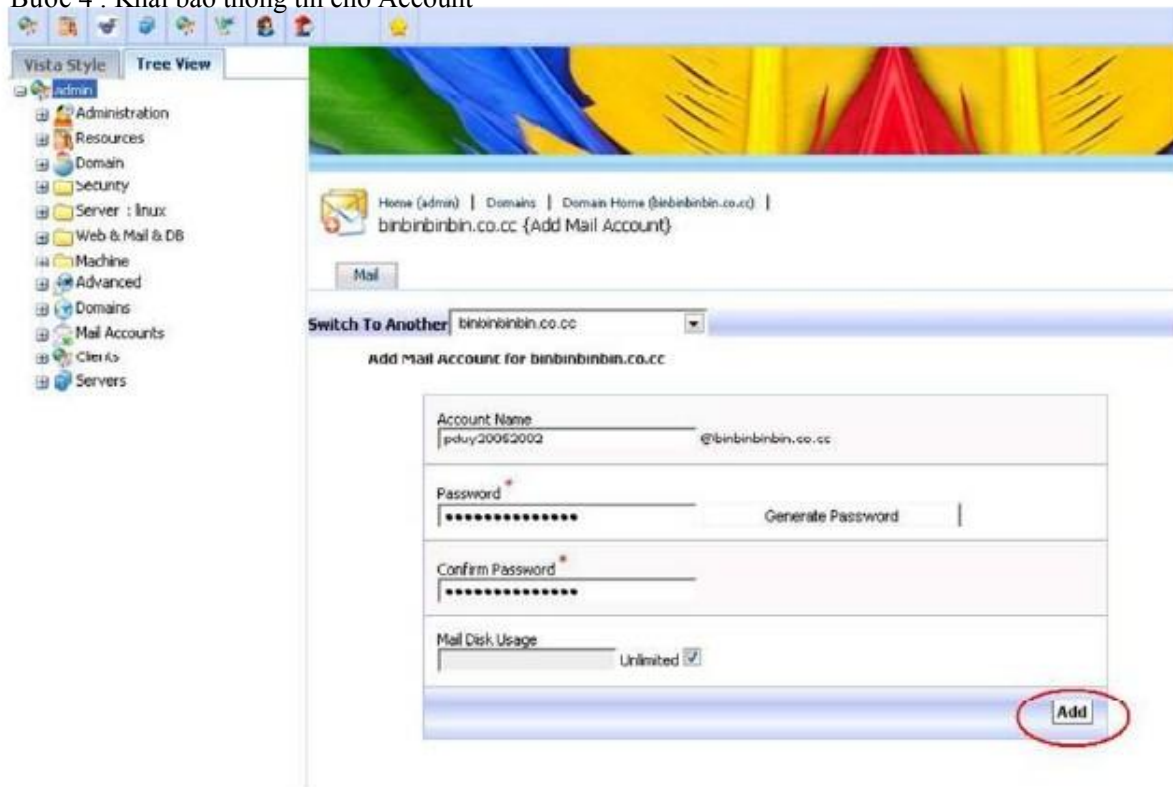
Bước 2 : Chọn Domain cần tạo email account



Bước 3 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Mail:qmail" -> Click "Add Mail Account"



Bước 4 : Khai báo thông tin cho Account



Account Name : user email

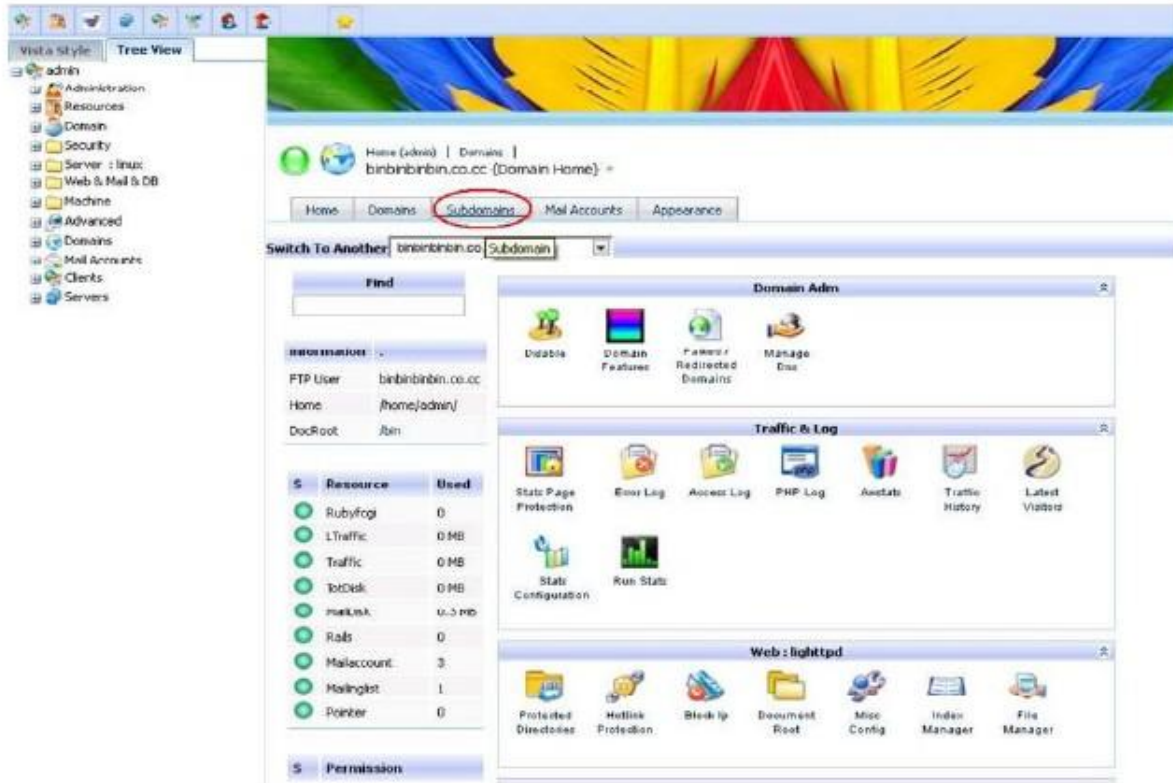
Password : Mật khẩu cho user

Confirm : Xác nhận mật khẩu

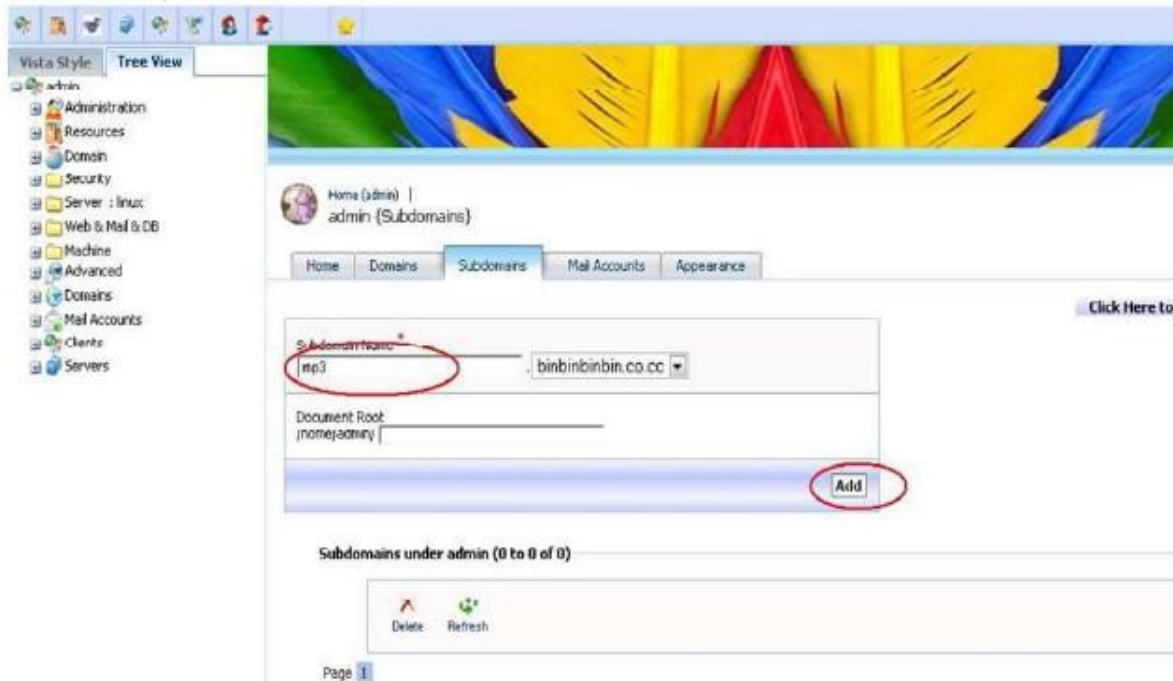
3. Add SubDomain trong Kloxo

Để Add SubDomain ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Kloxo của Domain ta chọn tab "SubDomain"



Bước 2 : Nhập tên SubDomain cần add -> Click "Add" hoàn tất việc tạo SubDmain



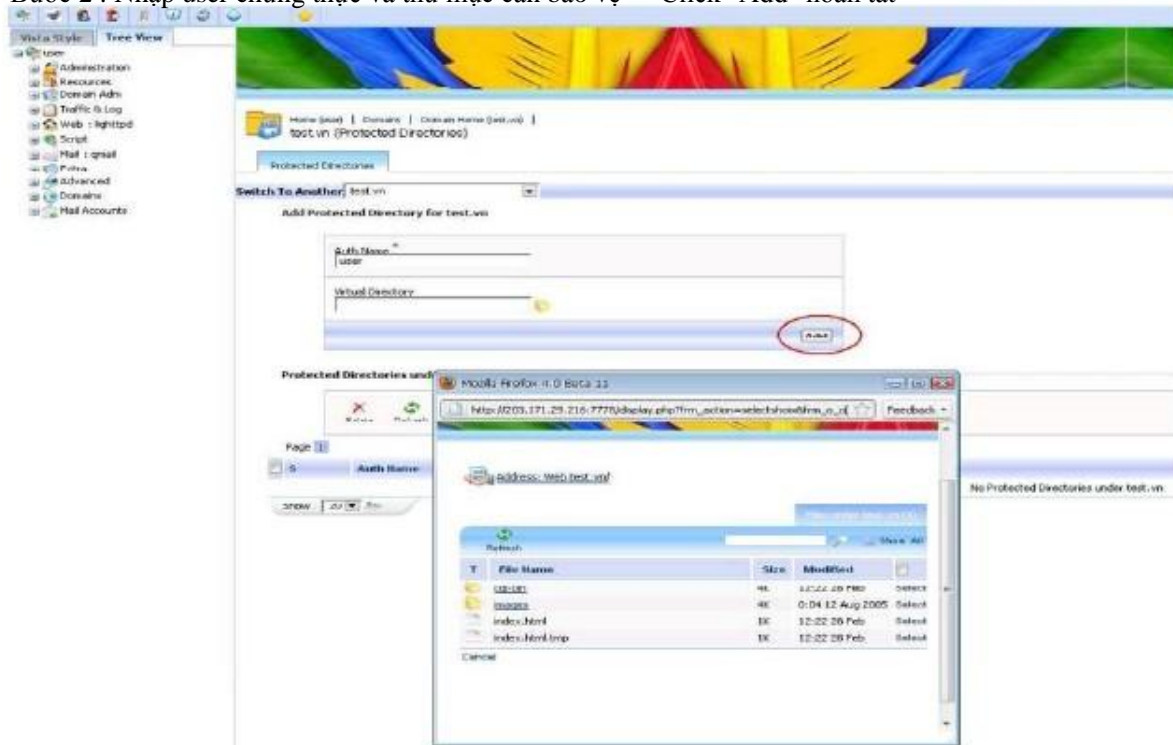
4. Bảo vệ thư mục-Protected Directories

Để thiết Protected Directories ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Web:lighttpd" -> Click "Protected Directories"



Bước 2 : Nhập user chúng thực và thư mục cần bảo vệ -> Click "Add" hoàn tất



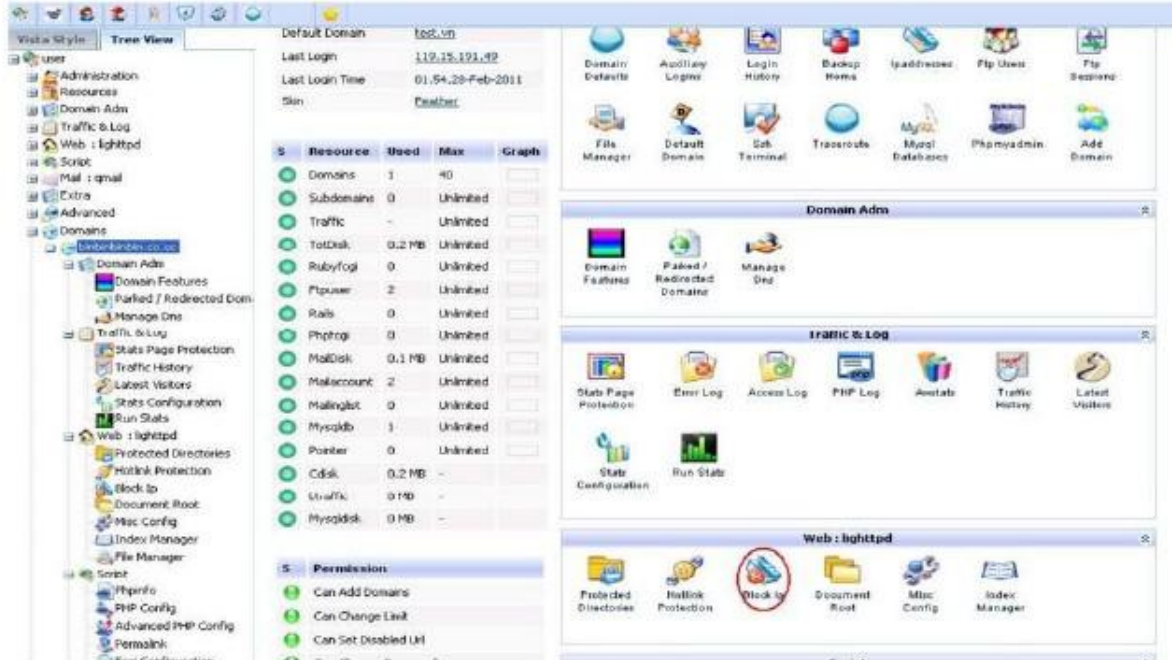
Auth Name : User chứng thực

Virtual directory : Thư mục cần bảo vệ

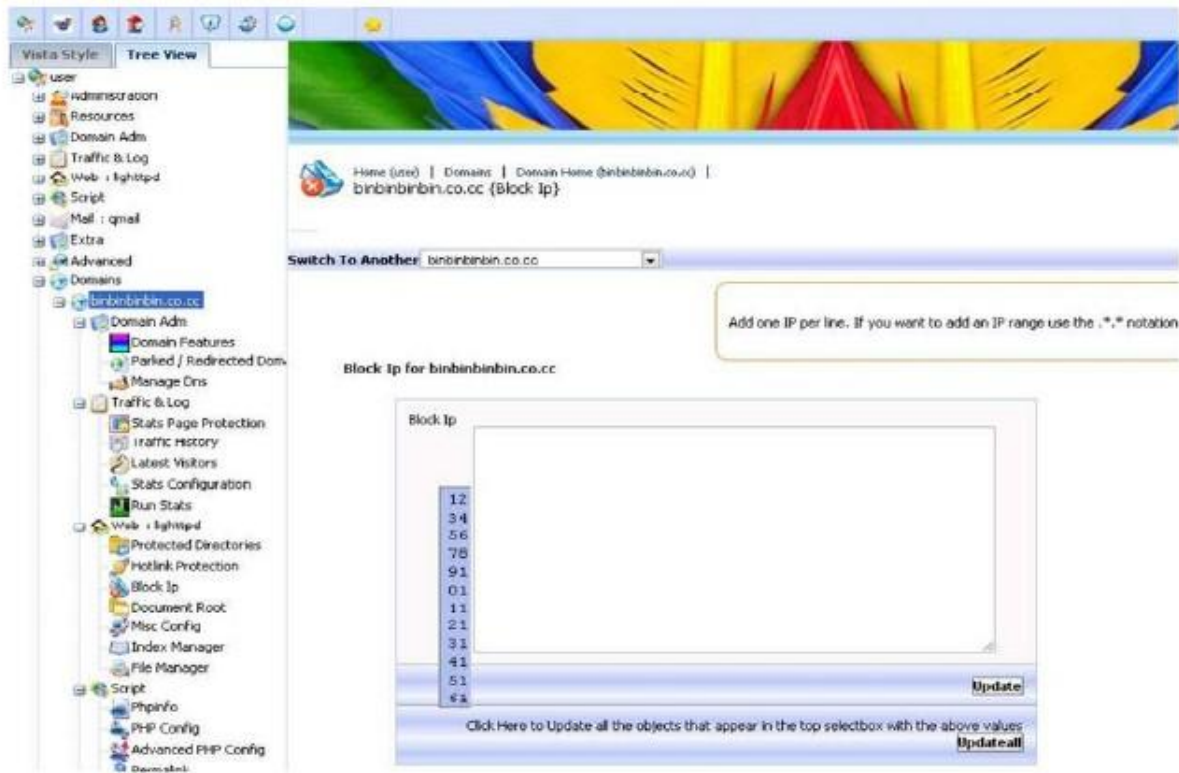
5. Block IP truy cập

Để Block Ip truy cập ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Web : lighttpd" -> Click "Block Ip"



Bước 2 : Add địa chỉ ip cần block vào bảng -> Click "Update" hoàn tất



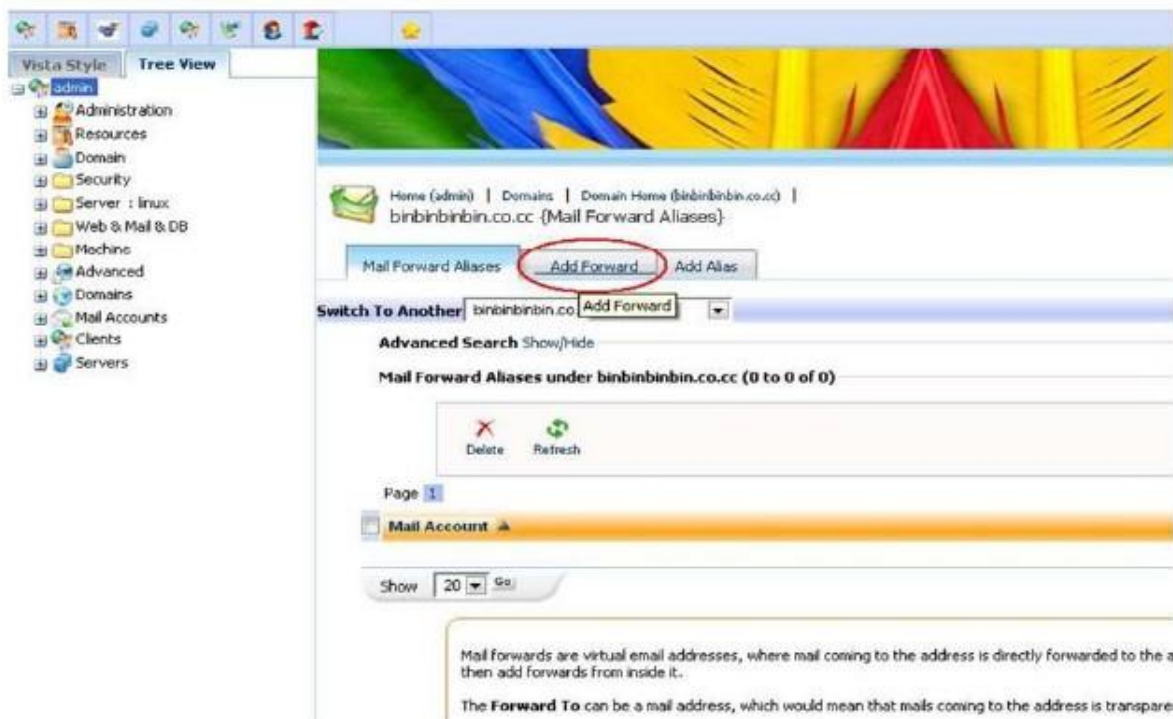
6. Cấu hình Mail Forward và Mail Alias

Để thiết lập Mail Forward và Mail Alias ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Mail:qmail" -> Click "Mail Forward Aliaser"



Bước 2 : Chọn "Add Forward"



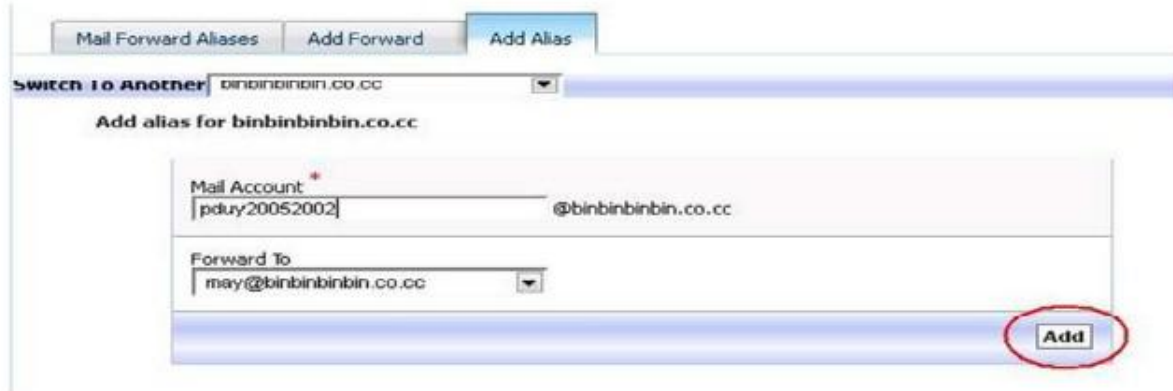
Nhập địa chỉ mail cần forward và địa chỉ sẽ forward tới -> Click "Add" hoàn tất



Bước 3 : Bước 2 : Chọn "Add Alias"



Nhập địa chỉ mail muốn alias -> Click "Add" hoàn tất



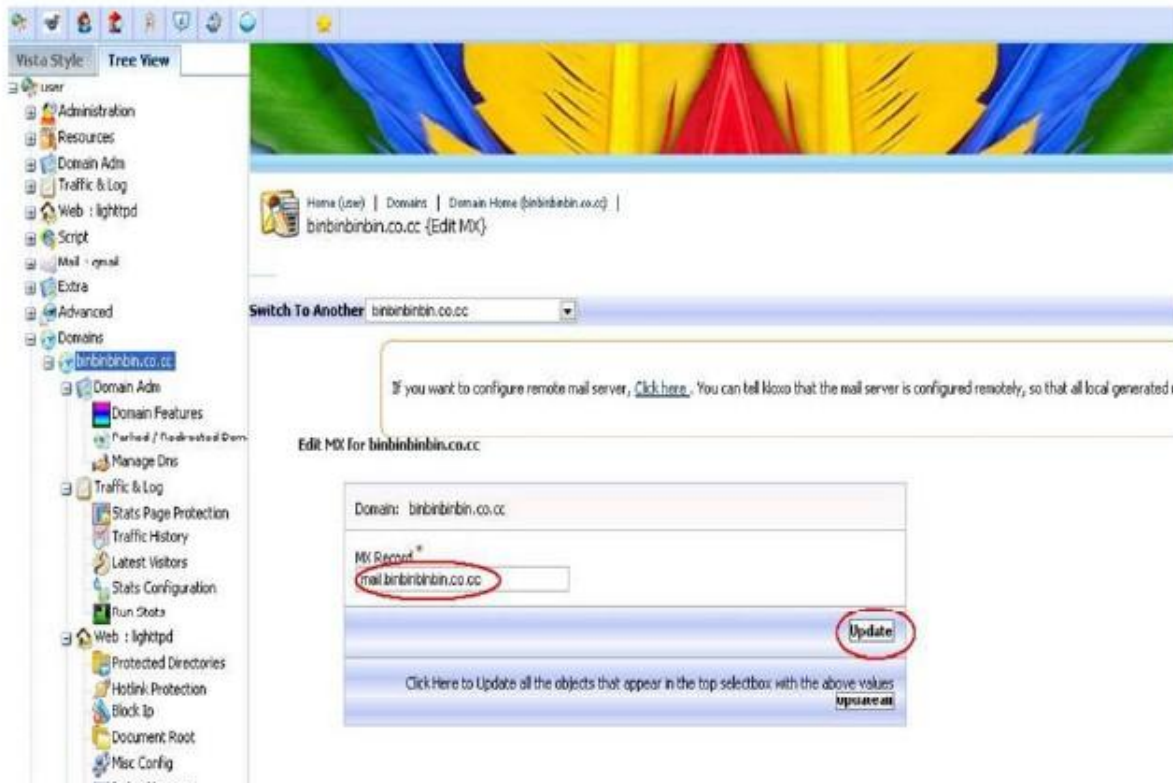
7. Chỉnh sửa bản ghi Mail MX

Để chỉnh sửa Mail MX ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Mail:qmail" -> Click "Edit MX"



Bước 2 : Chỉnh sửa lại MX Record -> Click "Update" hoàn tất



8. Quản lý Database bằng PhpMyadmin

Để truy cập PhpMyadmin ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Kloxo tìm mục "Resources" -> Click "Phpmyadmin"



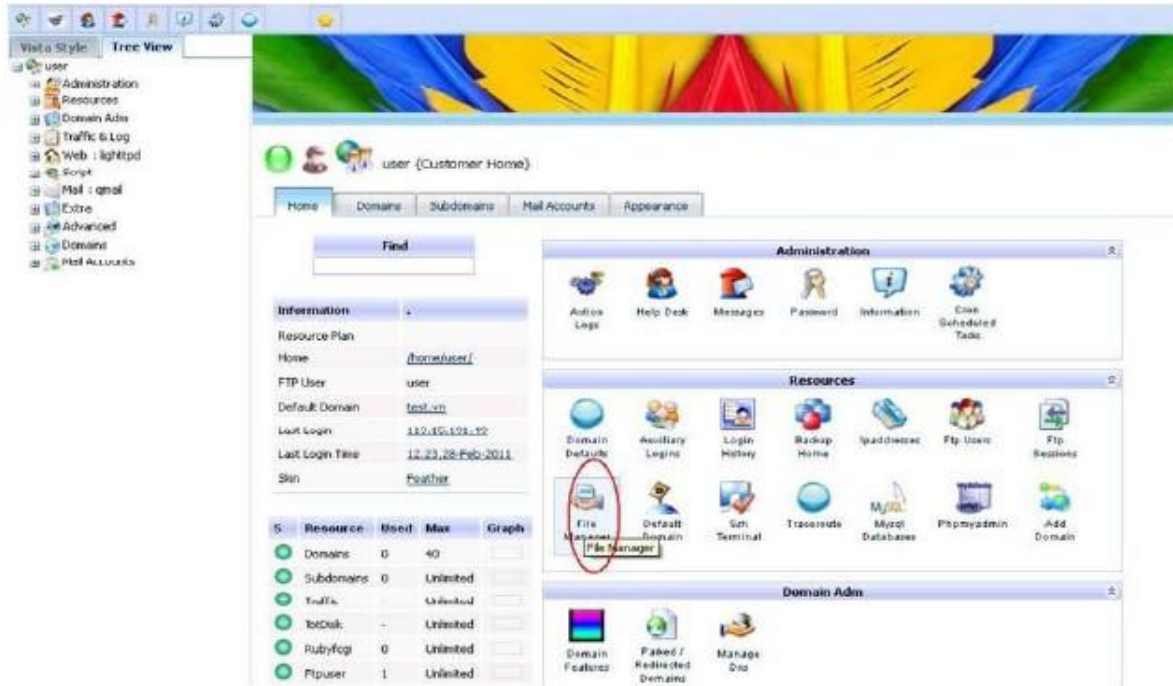
Giao diện PhpMyAdmin



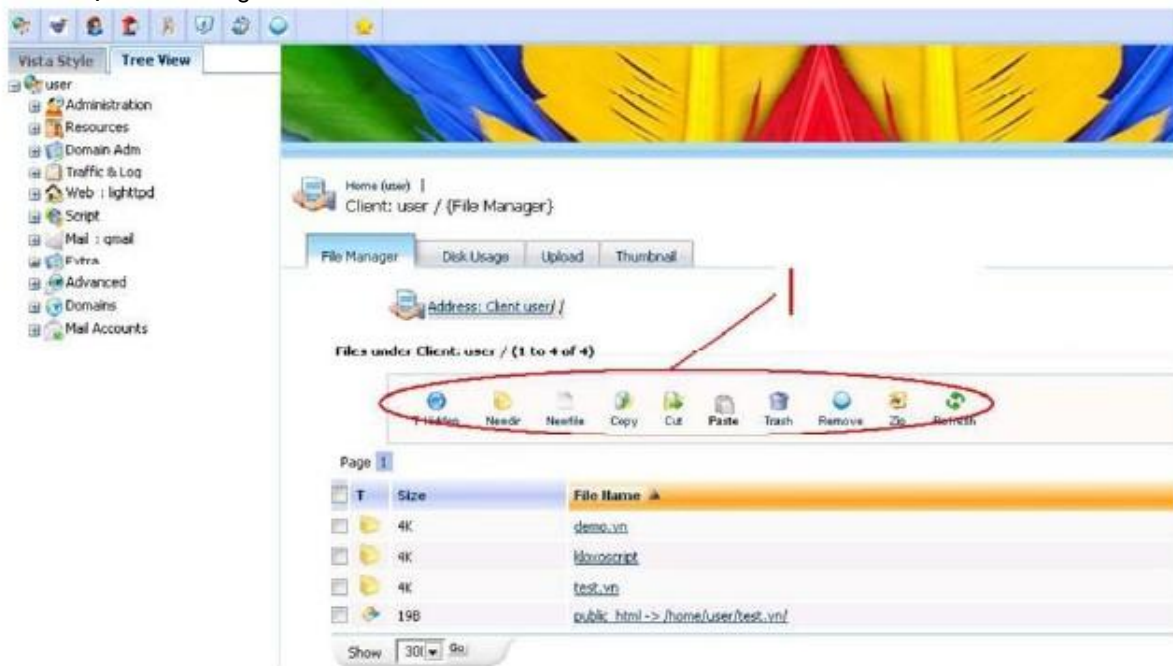
9. Quản lý thư mục File Manager

Đề vào File Manager ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Kloxo tìm mục "Resources" -> Click "File Manager"



Giao diện File Manager



Phần được khoanh vùng là thanh công cụ lần lượt là : File ẩn, tạo thư mục, tạo file, sao chép, cắt, dán, thùng rác, xóa, nén, refresh

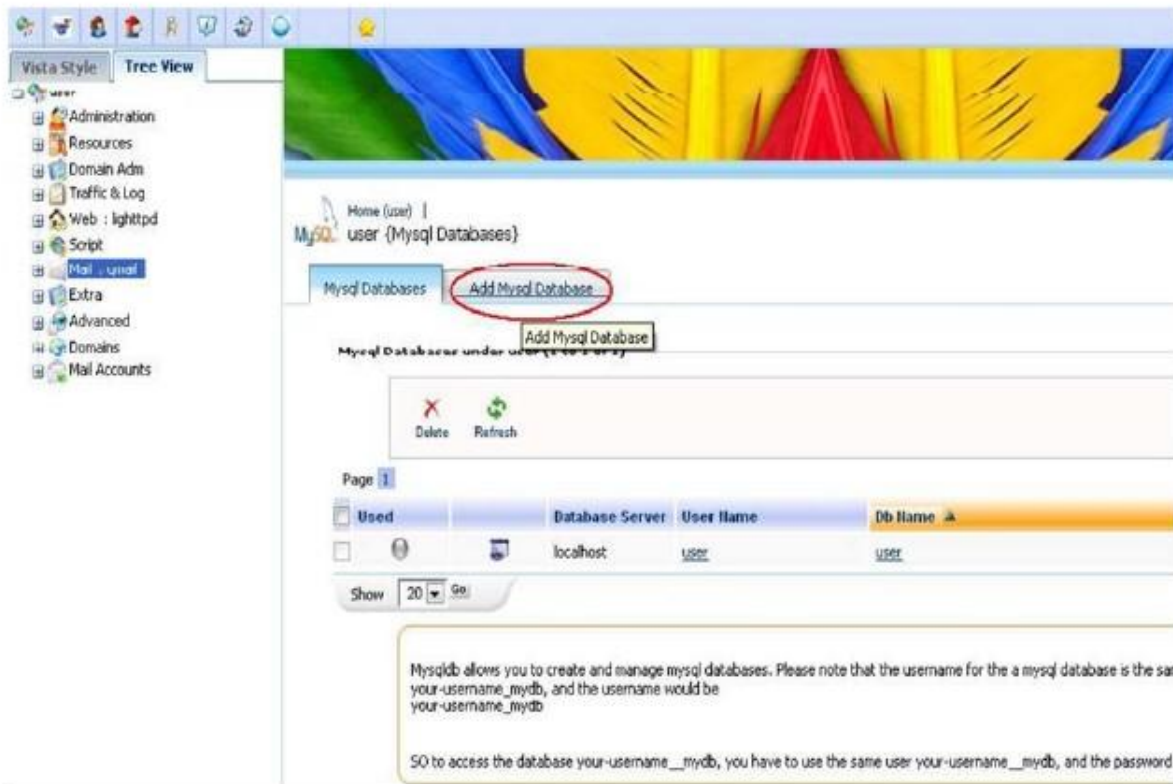
10. Tạo Database MySQL

Để tạo Database MySQL ta thực hiện các thao tác sau:

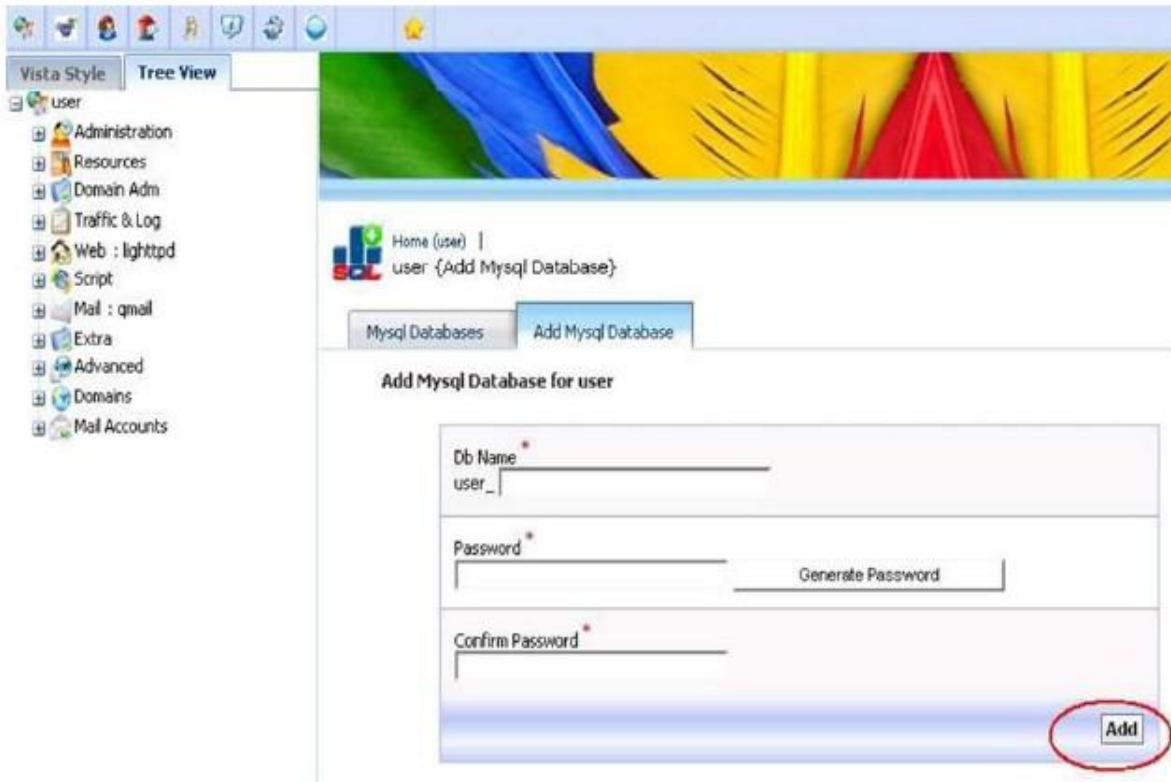
Bước 1 : Trên giao diện Kloxo tìm mục "Resources" -> Click "Mysql Database"



Chọn Tab "Add Mysql Database"



Bước 2 : Nhập user cần tạo Database -> Click "Add" hoàn tất tạo database

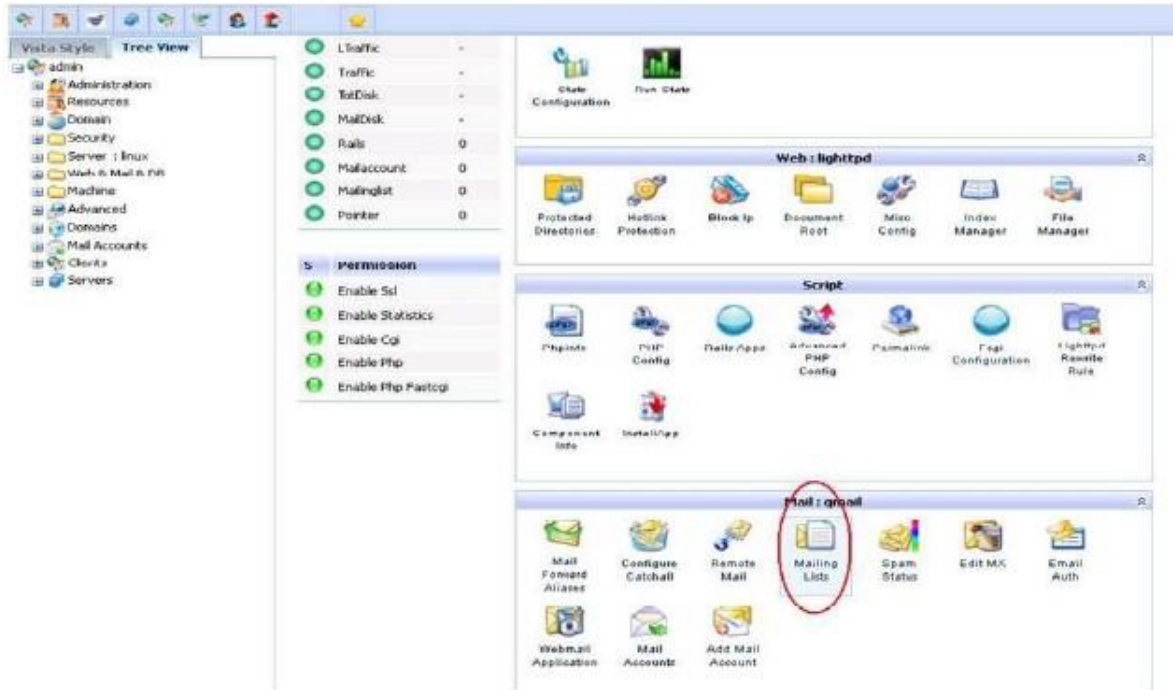


- Db Nameuser_ : tên database
- Password : mật khẩu
- Confirm Password : xác nhận mật khẩu

11. Tạo Mailing List

Để tạo Miallist ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Mail:qmail" -> Click "Mailing List"



Bước 2 : Chọn "Add Mailing List"



Nhập thông tin cho Maillist -> Click "Add" hoàn tất



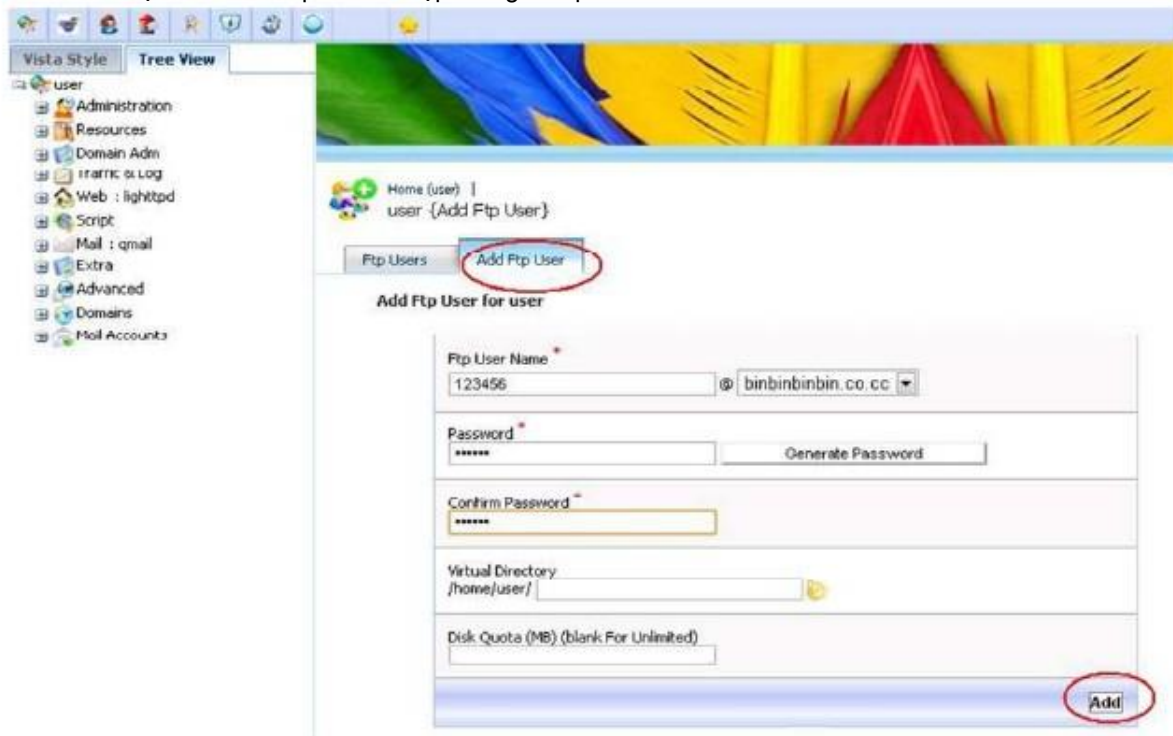
12. Tạo tài khoản FTP

Để tạo user FTP ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Kloxo của Domain tìm "Resources" -> Click "Ftp Users"



Bước 2 : Chọn tab "Add Ftp User" nhập thông tin ftp user -> Click "Add" hoàn tất



13. Thay đổi Password User

Để Change Password cho user ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Administration" -> Click "Password"



Bước 2 : Nhập password mới cần thay đổi cho user



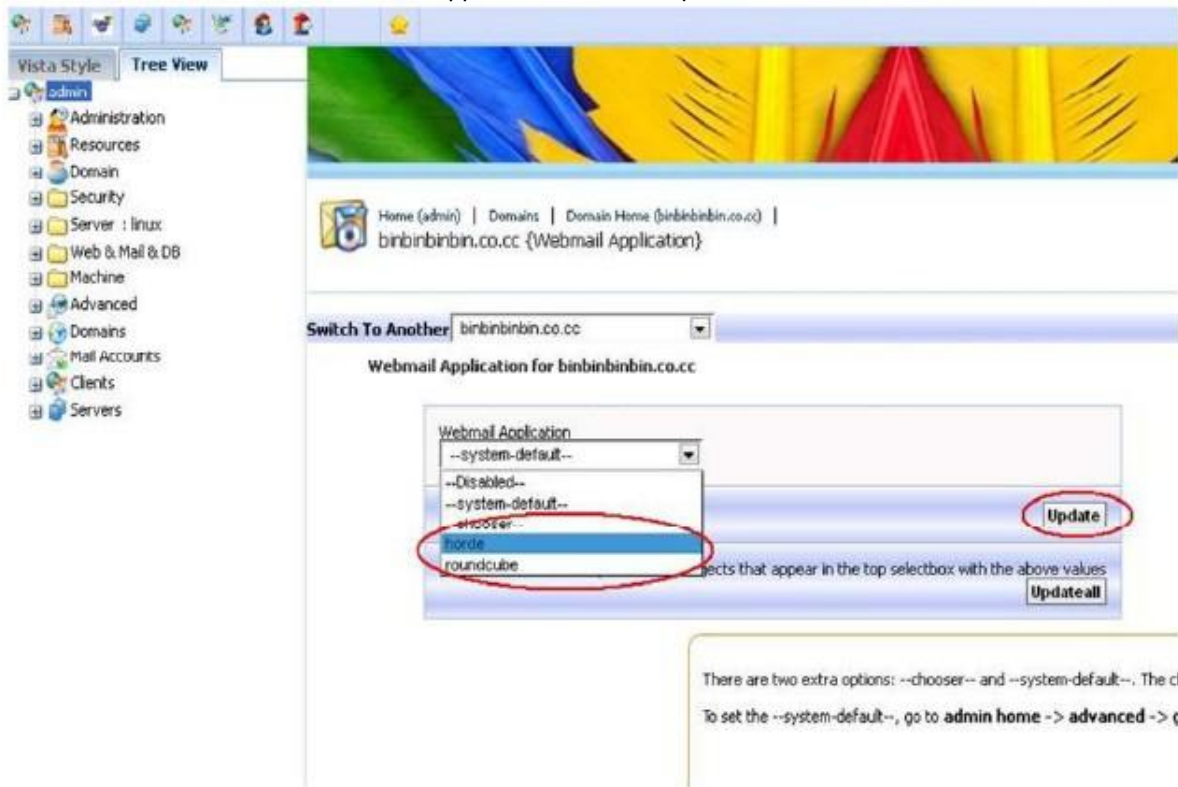
14. Thiết lập Web Mail Applications

Để thiết lập Webmail ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Mail:qmail" -> Click "Webmail Application"



Bước 2 : Kích hoạt và chọn Webmail Application -> Click "Update" hoàn tất

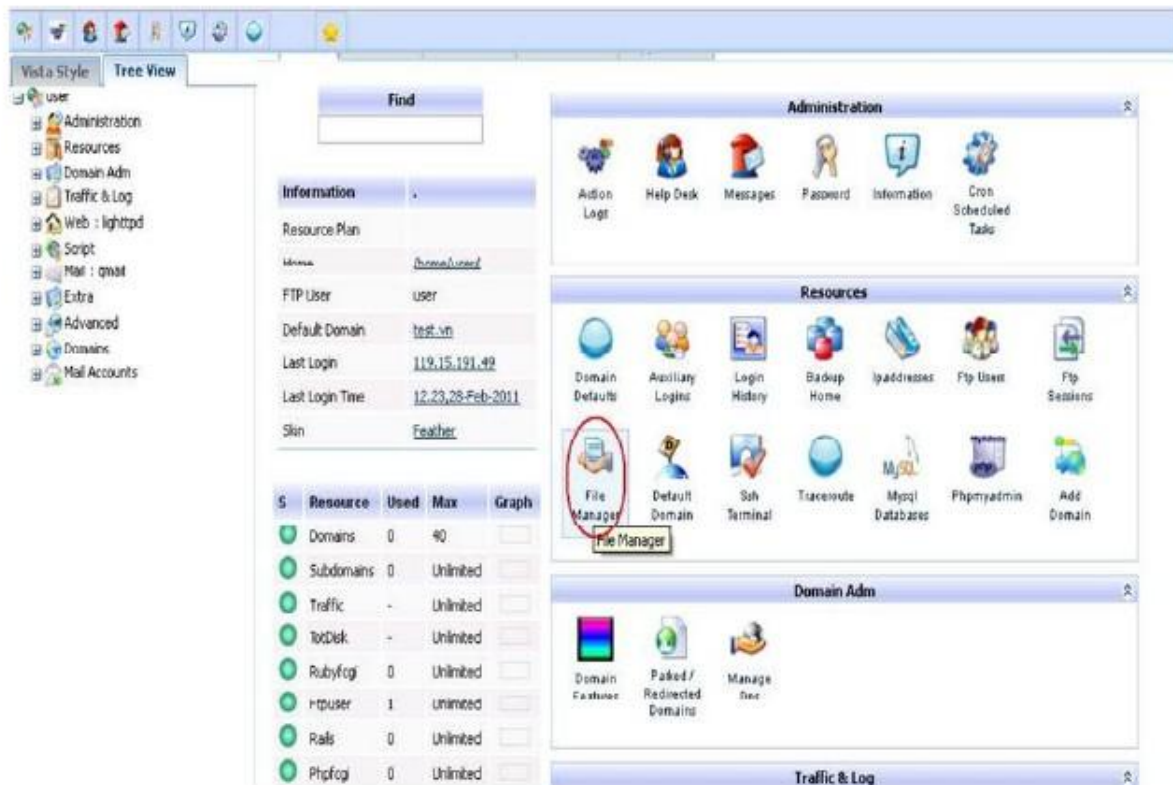


The screenshot shows the Kloxo administration interface. On the left is a navigation tree with categories like Administration, Resources, Domain, Security, Server : linux, Web & Mail & DB, Machine, Advanced, Domains, Mail Accounts, Clients, and Servers. The main content area is titled "Webmail Application for binbinbinbin.co.cc". It features a "Switch To Another" dropdown menu set to "binbinbinbin.co.cc". Below this is a "Webmail Application" dropdown menu with the following options: "--system-default--", "--Disabled--", "--system-default--", "--chooser--", "horde" (highlighted in blue), and "roundcube". To the right of the dropdown menu is an "Update" button, which is circled in red. Below the dropdown menu is a text field and an "Updateall" button. A text box at the bottom right contains the following text: "There are two extra options: --chooser-- and --system-default--. The cl... To set the --system-default--, go to admin home -> advanced -> c".

15. Upload file trên Kloxo

Để Upload File ta thực hiện các thao tác sau:

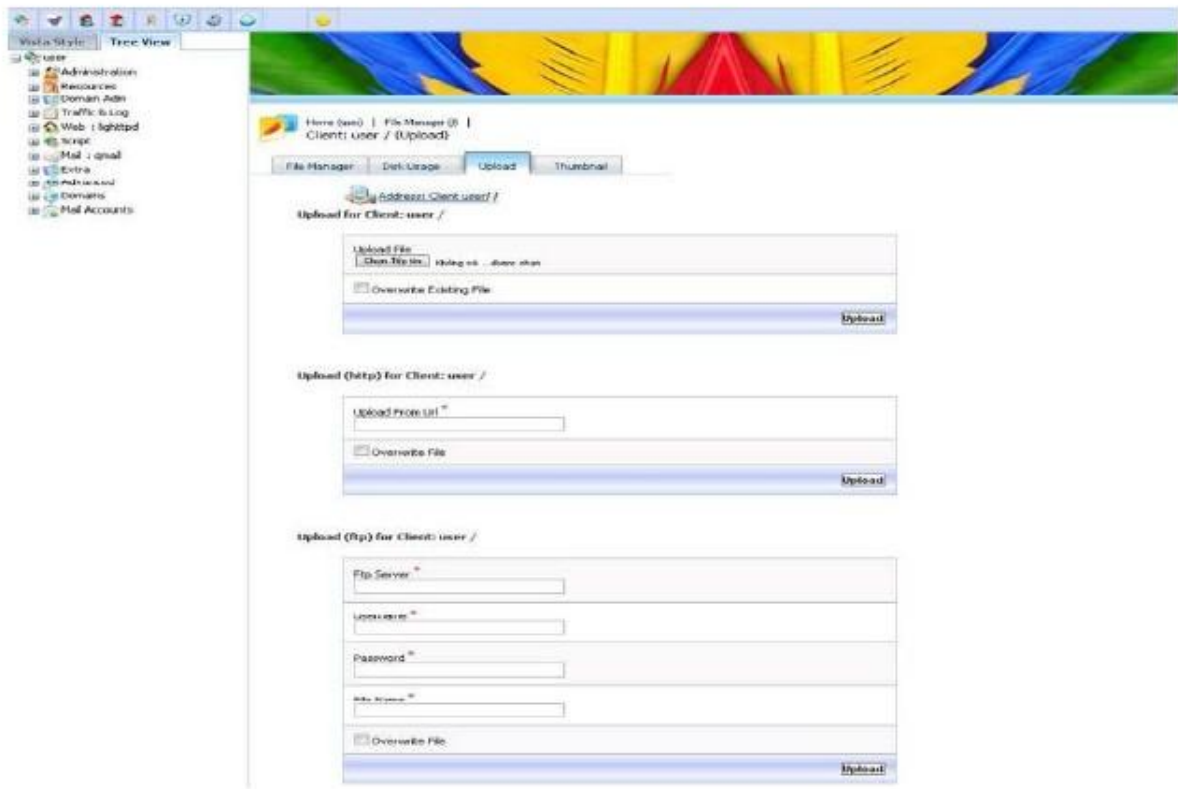
Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Resources" -> Click "File Manager"



Chọn Tab "Upload" và tiến hành lựa chọn phương pháp upload :

Các phương pháp upload :

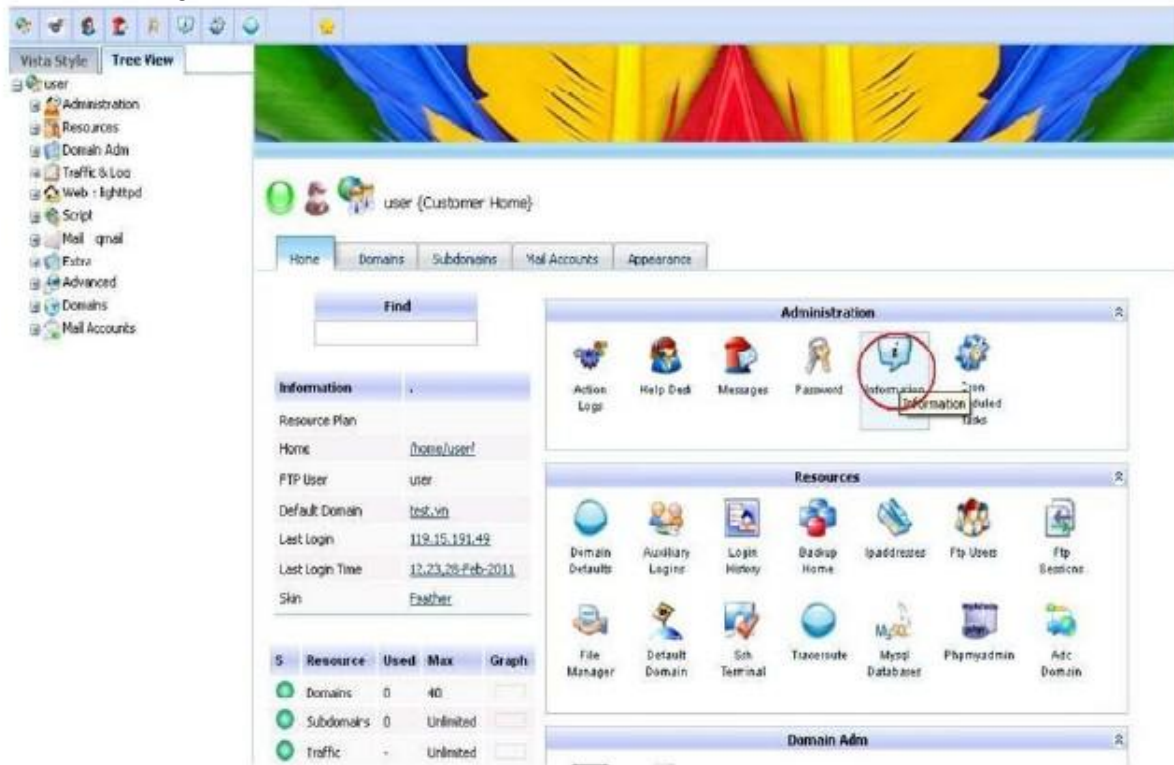
- Upload for Client : Upload từ file trên máy tính
- Upload (http) for Client : Upload địa chỉ web
- Upload (ftp) for Client : Upload ftp



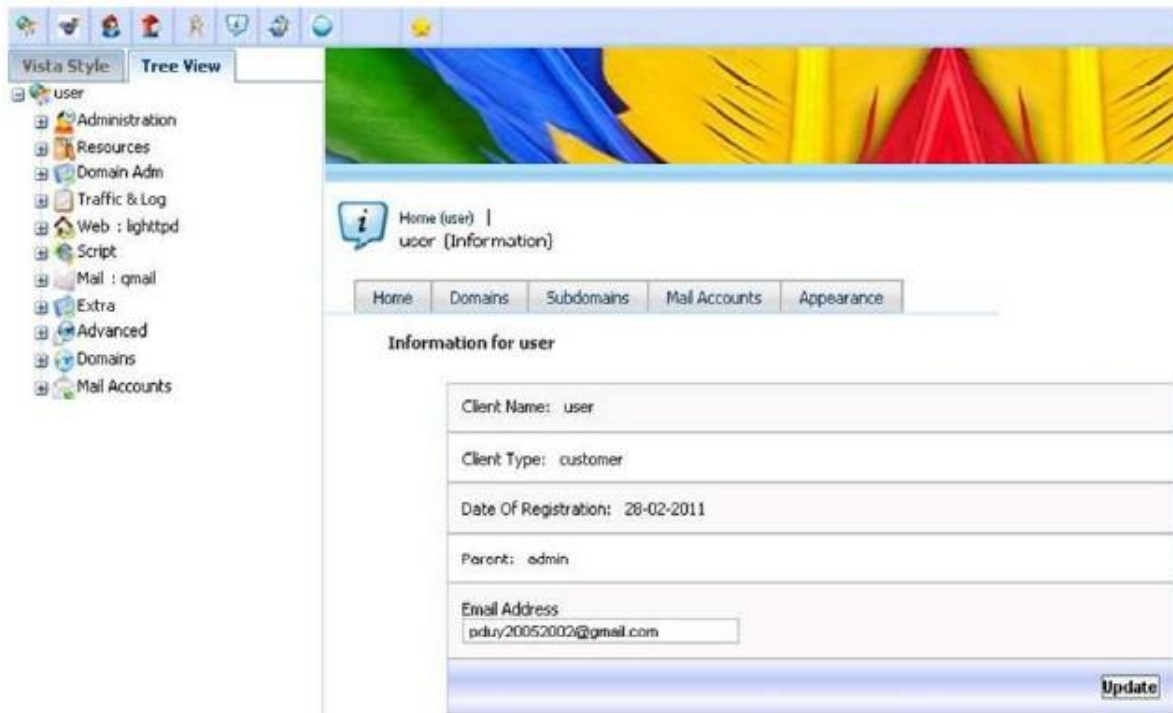
16. Xem thông tin tài khoản Infomation

Để xem thông tin tài khoản ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Administration" -> Click "Infomation"



Thông tin của user :



17. Xem thông tin Traffic History

Để xem thông tin Traffic History ta thực hiện các thao tác sau:

Bước 1 : Trên giao diện Home của Domain tìm mục "Traffic & Log" -> Click "Traffic History"



Giao diện Traffic History

